

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 09/2026

SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG TRONG MÔI TRƯỜNG LÃI SUẤT CAO

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường
acbs_phantich@acbs.com.vn

TIÊU ĐIỂM VĨ MÔ THÁNG 09/2026

- **Số liệu tháng 9 củng cố bối cảnh vĩ mô của tháng 8 về vai trò dẫn dắt tăng trưởng của sản xuất và đầu tư.** GDP quý III tăng 9,95% YoY, đưa tăng trưởng chín tháng lên 9,01%. Đầu tư công và FDI thực hiện tiếp tục hỗ trợ hoạt động xây dựng, lắp đặt thiết bị và hoạt động công nghiệp, trong khi tiêu dùng phục hồi chậm hơn.
- **Cán cân thương mại chuyển sang xuất siêu 1,27 tỷ USD trong tháng 9 sau khi nhập siêu thu hẹp mạnh trong tháng 8.** Điện tử, máy móc và điện thoại đóng góp 77,7% phần tăng kim ngạch xuất khẩu chín tháng; dệt may và giày dép tăng chậm. PMI giảm từ 53,3 xuống 51,9 điểm, với đơn hàng xuất khẩu và việc làm tiếp tục giảm, cho thấy các doanh nghiệp chưa cùng hưởng lợi từ đà tăng sản lượng.
- **Hoạt động tiêu dùng ghi nhận tín hiệu tích cực khi doanh số bán lẻ sau khi loại bỏ tác động của lạm phát đạt mức tăng trưởng 7,8% trong 9T2026**, so với 7,2% cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng trưởng trong thu nhập lao động và lượng khách quốc tế đồng thời thúc đẩy chi tiêu dịch vụ. Tuy vậy, tuyển dụng yếu trong ngành sản xuất tiếp tục hạn chế triển vọng tăng thu nhập và sức mua hộ gia đình.
- **Áp lực giá nhiên liệu kéo dài sang tháng 9**, đẩy CPI tăng 0,62% MoM; CPI cơ bản vẫn chỉ tăng 0,11%. Việc gia hạn ưu đãi thuế nhiên liệu đến hết tháng 12 đã loại bỏ rủi ro kết thúc sự hỗ trợ về chính sách thuế mà chúng tôi đã đề cập ở kỳ báo cáo gần nhất. Trong khi đó, giá nhiên liệu quốc tế vẫn là nguồn gây áp lực lên chi phí vận tải và sản xuất.
- **Chi phí vốn cao vẫn hạn chế dự địa giảm lãi suất cho vay.** Lãi suất phát hành trái phiếu ngân hàng trong quý III tăng lên 8,84%, trong khi quy mô phát hành chín tháng giảm 27,8%. Thông tư 50, Thông tư 138 và Quyết định 1809 tiếp tục điều chỉnh cơ chế huy động, cấp tín dụng và tiếp cận vốn; triển vọng giảm chi phí vay còn phụ thuộc vào nguồn vốn ổn định của ngân hàng.

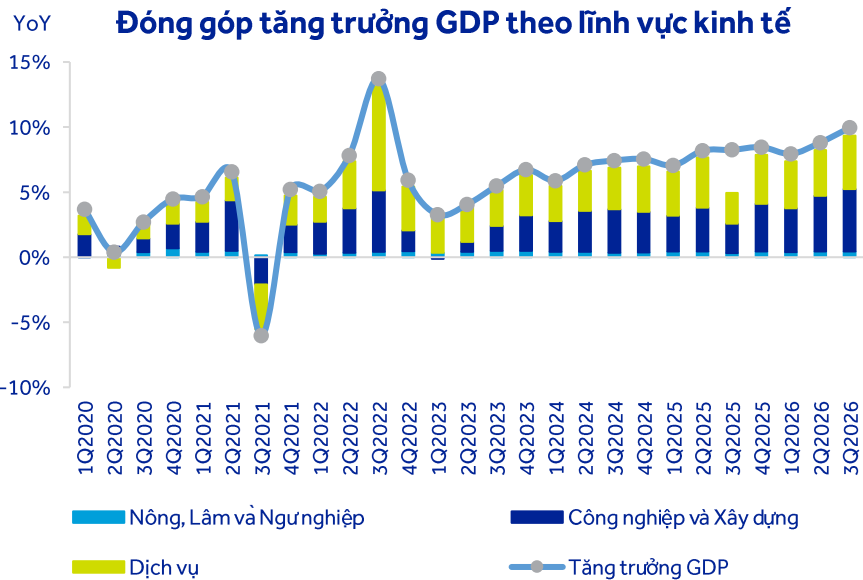
CÁC CHỈ TIÊU VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM				
Các chỉ tiêu	T9 2026	MoM	YoY	YTD
PMI	51,9	-	-	-
IIP	-	3,26%	16,65%	12,33%
Tổng mức bán lẻ (nghìn tỷ VNĐ)	690,62	1,66%	14,12%	13,41%
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	59,48	0,00%	39,09%	24,48%
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	58,21	0,00%	45,85%	36,65%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1,27	1,38	-1,58	-19,42
FDI giải ngân (tỷ USD)	3,82	86,34%	12,35%	12,07%
FDI đăng ký (tỷ USD)	9,73	278,70%	305,22%	76,46%
Vốn đầu tư thực hiện NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	113,91	8,20%	32,56%	19,03%
CPI	-	0,62%	5,08%	4,52%
CPI cơ bản	-	0,11%	4,45%	4,26%
Tỷ giá USDVND*	26.160	-0,38%	-1,08%	-0,82%
Tỷ giá USDVND tự do**	25.950	0,23%	-2,52%	-3,24%
Lãi suất tái cấp vốn	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất OMO	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm***	3,41%	-0,84%	-0,82%	-2,47%
*Tỷ giá bán tại Vietcombank 30/09/2026				
**Tỷ giá tự do vào ngày 30/09/2026				
***Lãi suất bình quân trong một tháng				

CÔNG NGHIỆP VÀ ĐẦU TƯ TIẾP TỤC DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG



Sản xuất và đầu tư tiếp tục là động lực chính trong khi hoạt động tiêu dùng từng bước cải thiện.

- **GDP thực quý III/2026 tăng 9,95% YoY, nâng tăng trưởng 9 tháng đạt 9,01%.** Trong quý III, hoạt động xây dựng tăng 14,22% và giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,28%.
- **Tích lũy tài sản tăng 21,39%, cao hơn đáng kể mức tăng 8,96% của tiêu dùng cuối.** Điều này cho thấy hoạt động đầu tư vẫn tăng nhanh hơn chi tiêu tiêu dùng; mức tăng GDP cao chưa đi kèm sự tăng tốc tương ứng của trong hoạt động tiêu dùng của hộ gia đình.
- **Vốn đầu tư từ ngân sách quý III đạt 317,1 nghìn tỷ đồng, so với 212,5 nghìn tỷ đồng trong quý II.** Tiến độ thực hiện tăng hỗ trợ nhu cầu xây dựng, cùng với dòng vốn FDI vào chế biến, chế tạo duy trì vai trò của công nghiệp trong thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.



- **Triển vọng:**
 - Đầu tư công và FDI thực hiện tiếp tục tạo nền tảng cho hoạt động xây dựng và công nghiệp trong quý IV. Sức cầu tiêu dùng cải thiện chậm hơn khiến tăng trưởng còn phụ thuộc lớn vào tiến độ triển khai dự án và sản xuất.



Nguồn: TCTK

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI CHUYỂN SANG XUẤT SIÊU KHI XUẤT KHẨU ĐIỆN MÁY VÀ ĐIỆN TỬ TĂNG MẠNH

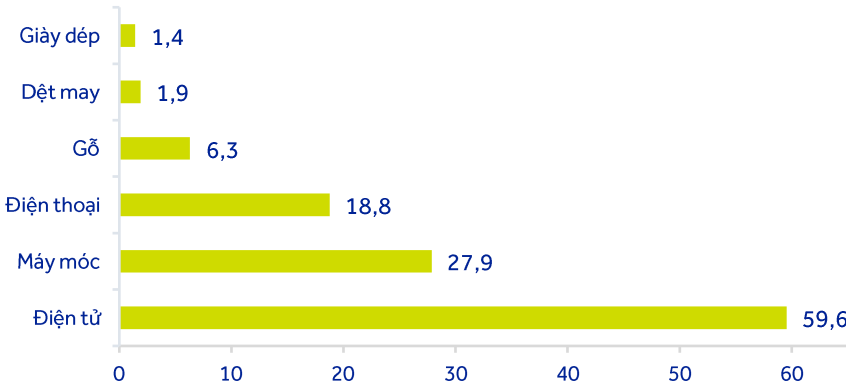


Xuất siêu trở lại, nhưng xuất khẩu dệt may và giày dép phục hồi chậm.

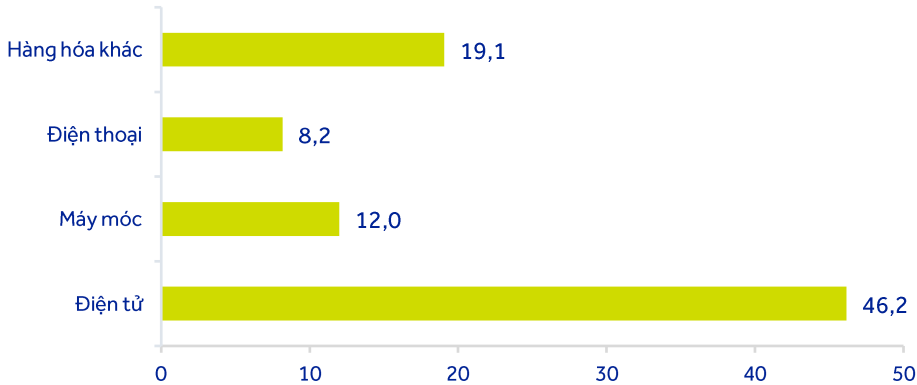
- Cán cân thương mại tiếp tục cải thiện sau khi nhập siêu thu hẹp mạnh trong tháng 8. Xuất khẩu tháng 9 đạt 59,48 tỷ USD, cao hơn nhập khẩu 58,21 tỷ USD, tạo mức xuất siêu 1,27 tỷ USD và thu hẹp nhập siêu chín tháng còn 19,42 tỷ USD.
- Điện tử, máy móc và điện thoại tiếp tục dẫn dắt xuất khẩu, đóng góp 77,7% phần tăng kim ngạch chín tháng. Riêng điện tử đóng góp 71,5% phần tăng xuất khẩu tháng 9, cho thấy vai trò ngày càng lớn của nhóm này trong kết quả thương mại.
- Xuất khẩu dệt may và giày dép chỉ tăng lần lượt 1,9% và 1,4% trong chín tháng. Khu vực FDI xuất siêu 14,86 tỷ USD, còn doanh nghiệp trong nước nhập siêu 34,28 tỷ USD. Đà tăng xuất khẩu vẫn tập trung ở nhóm các mặt hàng linh kiện điện tử và công nghệ, trong khi các ngành thâm dụng lao động phục hồi chậm.

- Triển vọng:
 - Sự tập trung vào điện tử và máy móc làm tăng mức độ nhạy cảm của xuất khẩu trước các biện pháp thương mại áp dụng cho hai nhóm hàng này. Nếu phạm vi hạn chế mở rộng sang công nghệ, tác động lên kim ngạch sẽ lớn hơn so với chỉ tập trung ở hàng thâm dụng lao động.

Tăng trưởng xuất khẩu chín tháng (% so cùng kỳ)



Phần tăng kim ngạch xuất khẩu chín tháng (tỷ USD)



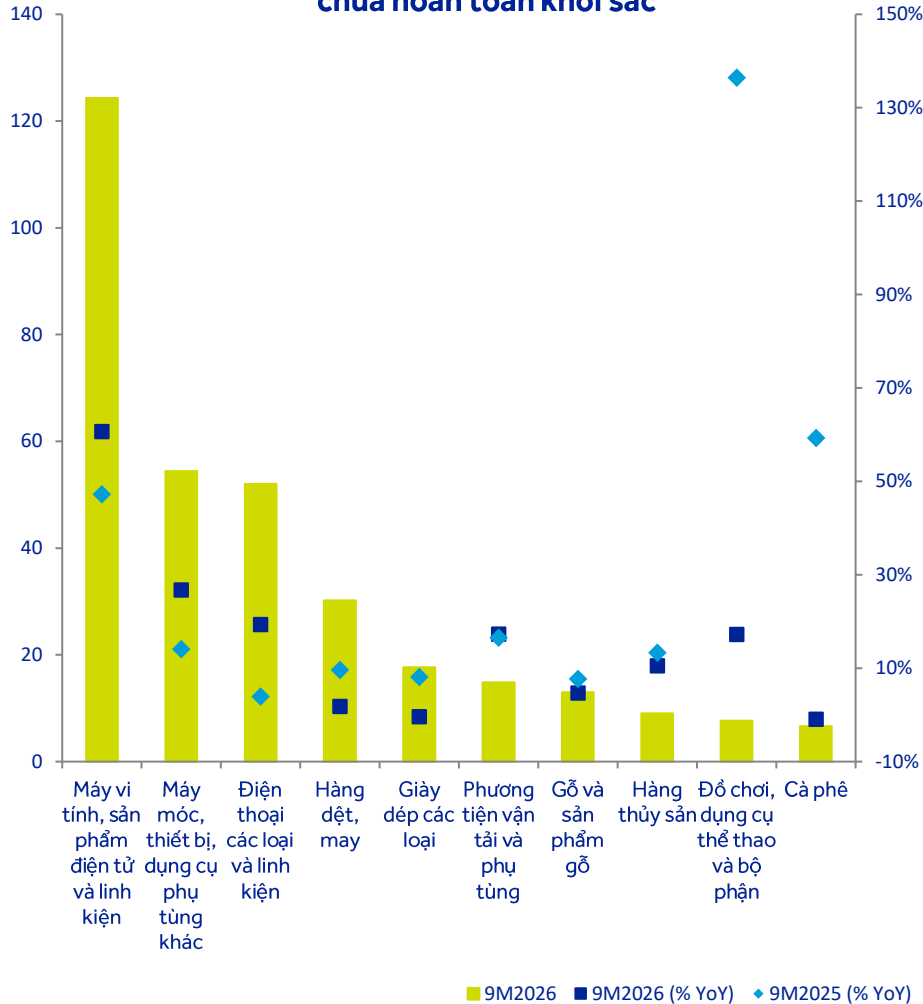
Nguồn: TCTK

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI CHUYỂN SANG XUẤT SIÊU KHI XUẤT KHẨU ĐIỆN MÁY VÀ ĐIỆN TỬ TĂNG MẠNH

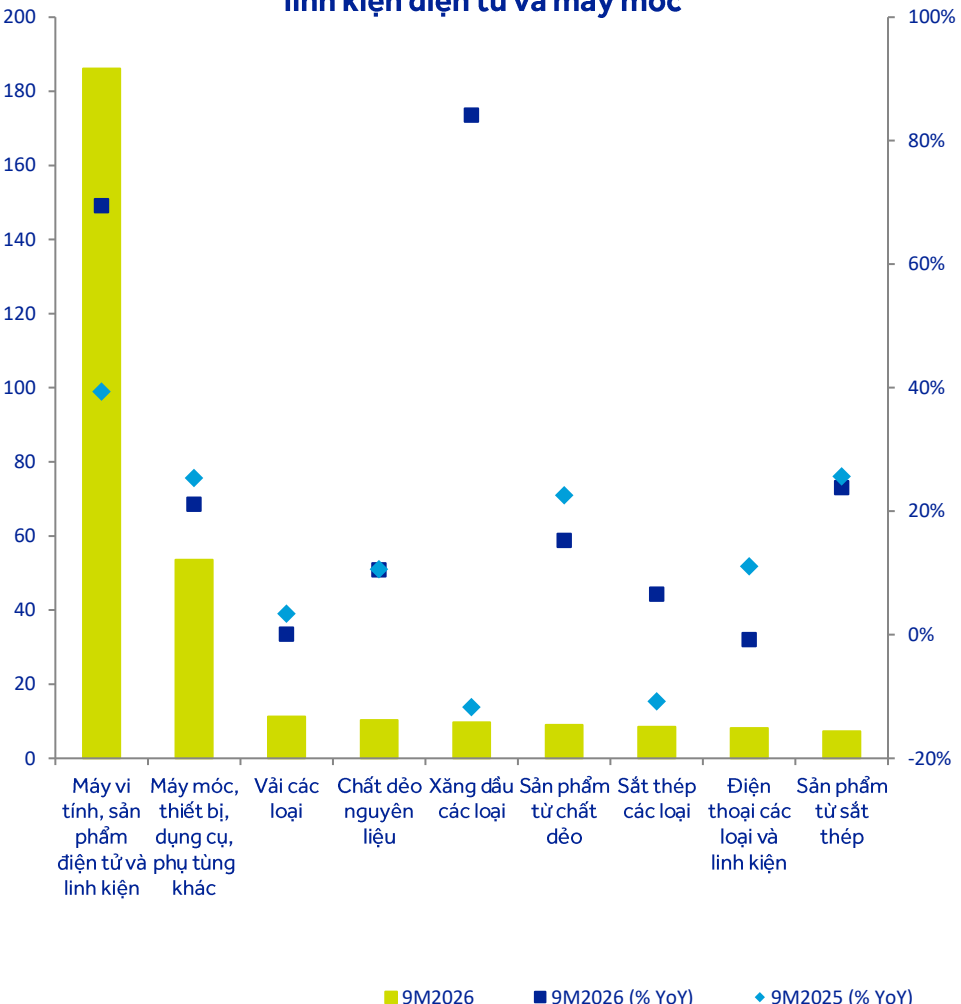


Xuất siêu trở lại, nhưng xuất khẩu dệt may và giày dép phục hồi chậm.

Tỷ USD Các ngành hàng chủ lực của thị trường nội địa vẫn chưa hoàn toàn khởi sắc

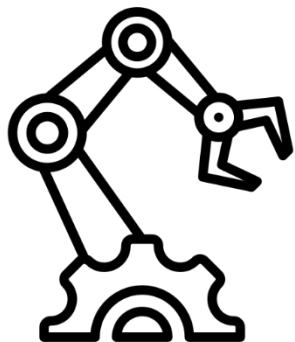


Tỷ USD Doanh nghiệp trong nước tiếp tục đẩy mạnh nhập khẩu linh kiện điện tử và máy móc



Nguồn: TCTK

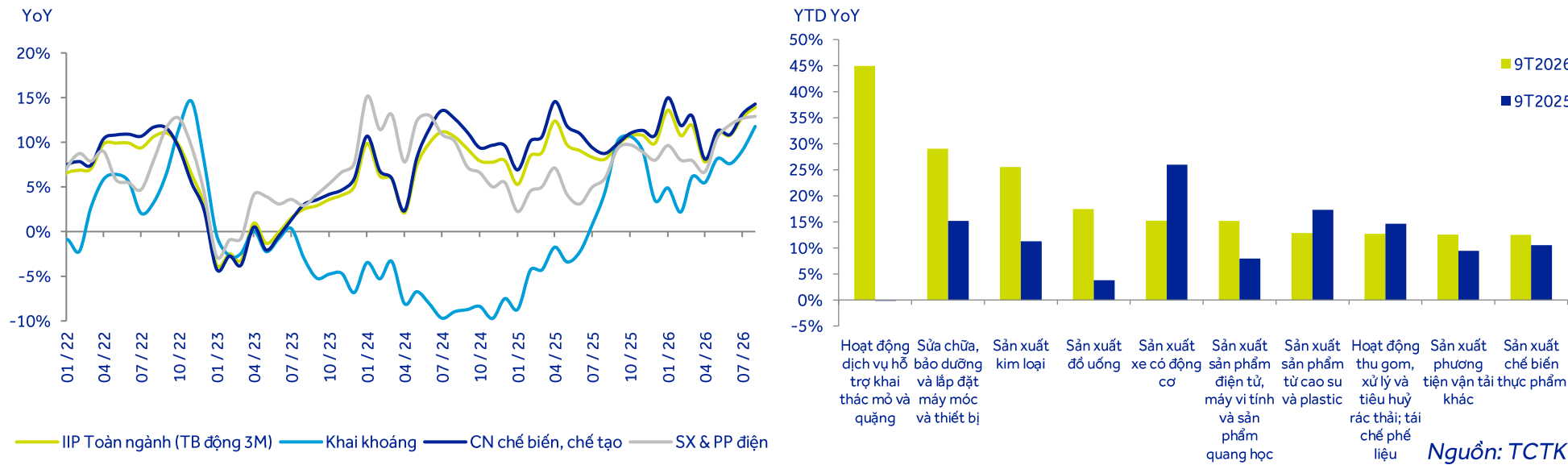
SẢN LƯỢNG TĂNG MẠNH, ĐƠN HÀNG XUẤT KHẨU VÀ VIỆC LÀM VẪN YẾU



Sản lượng tăng nhanh, nhưng đơn hàng và tuyển dụng chưa phục hồi đồng đều.

- **Sản xuất tiếp tục tăng trong tháng 9:** IIP tăng 3,26% MoM và 16,65% YoY. Tăng trưởng chín tháng đạt 12,33%, với chế biến, chế tạo tăng 12,93%. Công nghiệp vì vậy tiếp tục là một trụ cột của tăng trưởng.
- **Đơn hàng xuất khẩu và việc làm tiếp tục giảm trong khảo sát PMI tháng 9.** PMI hạ từ 53,3 xuống 51,9 điểm; sản lượng và tổng đơn hàng vẫn tăng nhưng chậm lại. Hoạt động sản xuất mạnh chưa kéo theo cải thiện tương ứng về đơn hàng và tuyển dụng.
- **Nghị định 344/2026/NĐ-CP bổ sung các chính sách hỗ trợ cho nhà sản xuất thiết bị điện trong nước:** giá đặt hàng đủ điều kiện được cao hơn tối đa 10% so với giá thành hàng nhập khẩu tương tự. Cơ chế này giảm bất lợi về giá cho nhà cung cấp nội địa và có thể giúp họ giành thêm đơn hàng từ đầu tư ngành điện.

- **Triển vọng:**
 - Đơn hàng xuất khẩu yếu tiếp tục hạn chế động lực mở rộng tuyển dụng. Với thiết bị điện, ưu đãi đặt hàng có thể tạo thêm doanh thu trong nước khi doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và giao hàng; mức hưởng lợi phụ thuộc vào các hợp đồng thực tế.



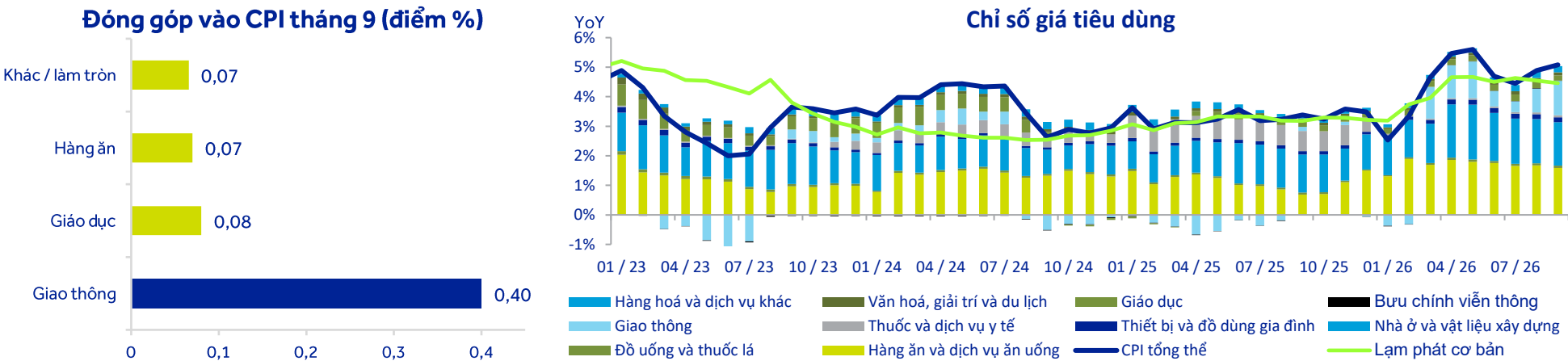
ÁP LỰC GIÁ NHIÊN LIỆU KÉO DÀI; ƯU ĐÃI THUẾ ĐƯỢC GIA HẠN



Biến động giá xăng dầu tiếp tục đẩy CPI tăng; tác động với CPI cơ bản trong tháng vẫn chưa đáng kể.

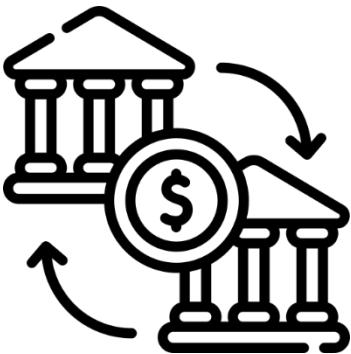
- **Áp lực giá nhiên liệu từ tháng 8 kéo dài sang tháng 9.** CPI tăng 0,62% MoM và 5,08% YoY; giao thông đóng góp 0,40 điểm phần trăm vào mức tăng tháng. Giá xăng và dầu diesel tăng lần lượt 9,39% và 4,53%.
- CPI cơ bản vẫn chỉ tăng 0,11% MoM; mức tăng so với cùng kỳ giảm từ 4,55% xuống 4,45%. Giáo dục đóng góp 0,08 điểm phần trăm do điều chỉnh giá. Diễn biến này cho thấy áp lực tăng giá còn tập trung ở nhiên liệu và giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý, thay vì cầu tiêu dùng tăng mạnh.
- **Rủi ro kết thúc hỗ trợ thuế vào cuối tháng 9 đối với các mặt hàng xăng dầu đã được loại bỏ.** Nghị quyết 43/2026/NQ-CP gia hạn ưu đãi thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường và VAT cho nhiên liệu thuộc diện áp dụng đến 31/12. Chính sách tiếp tục giảm gánh nặng thuế, trong khi giá nhiên liệu quốc tế vẫn ảnh hưởng giá bán trong nước.

- **Triển vọng:**
 - Gia hạn ưu đãi thuế giảm rủi ro giá nhiên liệu tăng thêm do chính sách trong quý IV. Áp lực lên CPI vẫn có thể kéo dài nếu nhiên liệu thành phẩm đắt hơn; khi chi phí này lan sang giá dịch vụ và hàng hóa khác, sức mua và dư địa giảm lãi suất sẽ chịu thêm sức ép.



Nguồn: TCTK

CHI PHÍ HUY ĐỘNG CAO TIẾP TỤC HẠN CHẾ DƯ ĐỊA GIẢM LÃI SUẤT CHO VAY

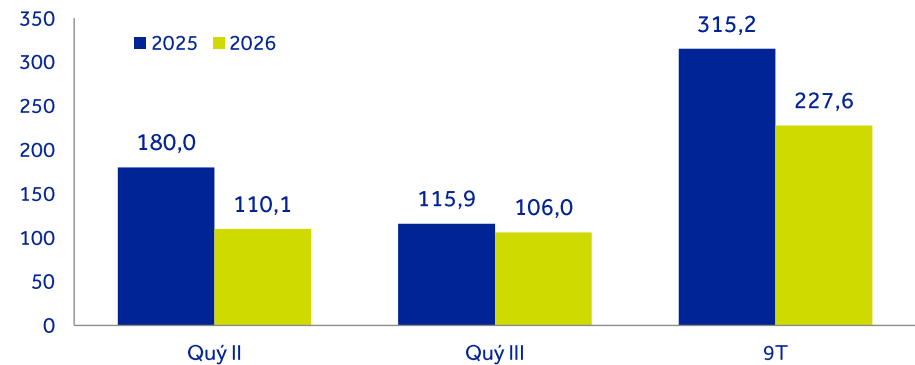


Thanh khoản ngắn hạn biến động, còn lãi suất trái phiếu ngân hàng tiếp tục tăng.

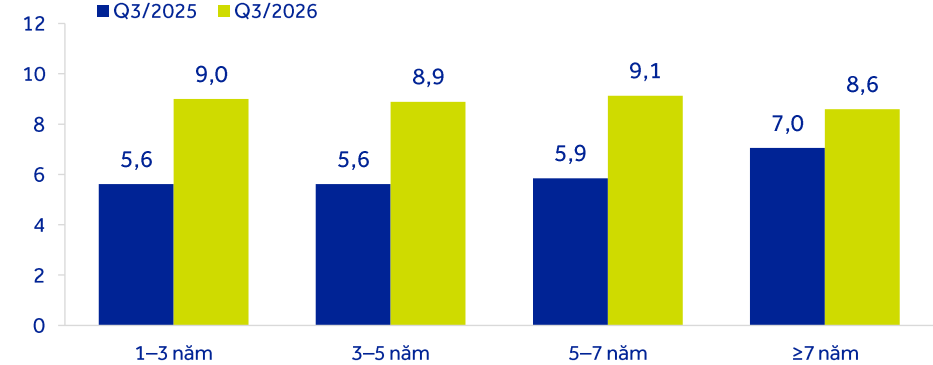
- **Tăng trưởng tín dụng và huy động đồng loạt tăng tốc trong tháng 8 và tháng 9, giúp thu hẹp chênh lệch giữa nguồn vốn huy động và nhu cầu tín dụng trong giai đoạn sáu tháng cuối năm.** Tính đến ngày 28/09, tăng trưởng tín dụng đạt 10,89% YTD và tăng trưởng huy động đạt 9,78%. Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc tiếp tục đóng vai trò ổn định thanh khoản ngắn hạn song lãi suất trên kênh liên ngân hàng vẫn ghi nhận các đợt biến động mạnh ở giai đoạn cuối tháng.
- **Nguồn vốn ổn định ở kỳ hạn dài vẫn chưa trở nên rẻ hơn.** Lãi suất phát hành trái phiếu ngân hàng tổng hợp quý III tăng từ 6,11% lên 8,84% YoY, tăng ở tất cả các nhóm kỳ hạn. Khung lãi suất tháng 8 vẫn duy trì quanh 6,5–8,0% với tiền gửi 6–12 tháng và 8,4–10,7% với các khoản vay mới cùng dư nợ hiện hữu.
- Giá trị phát hành trái phiếu ngân hàng chín tháng giảm 27,8%, từ 315,2 xuống 227,6 nghìn tỷ đồng. Lãi suất phát hành cao hơn trong khi quy mô huy động thu hẹp củng cố nhận định tháng trước: chi phí vốn ổn định còn là lực cản đối với việc giảm lãi suất cho doanh nghiệp.

- **Triển vọng:**
 - Định hướng chung về chính sách tiền tệ tiếp tục xoay quanh việc ổn định nguồn thanh khoản ngắn hạn, nới lỏng rào cản kỹ thuật để gia tăng khả năng chuyển đổi tiền gửi ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn trong khi đồng thời đa dạng hóa nguồn vốn trung – dài hạn cho các dự án trọng điểm ở giai đoạn 2026–2030.

Phát hành trái phiếu ngân hàng (nghìn tỷ đồng)

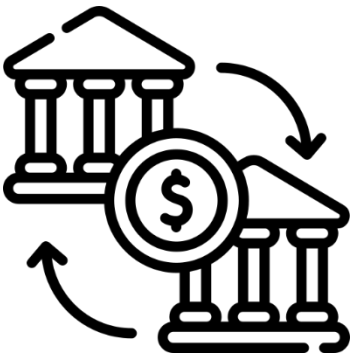


Lãi suất phát hành quý III theo kỳ hạn (%/năm)

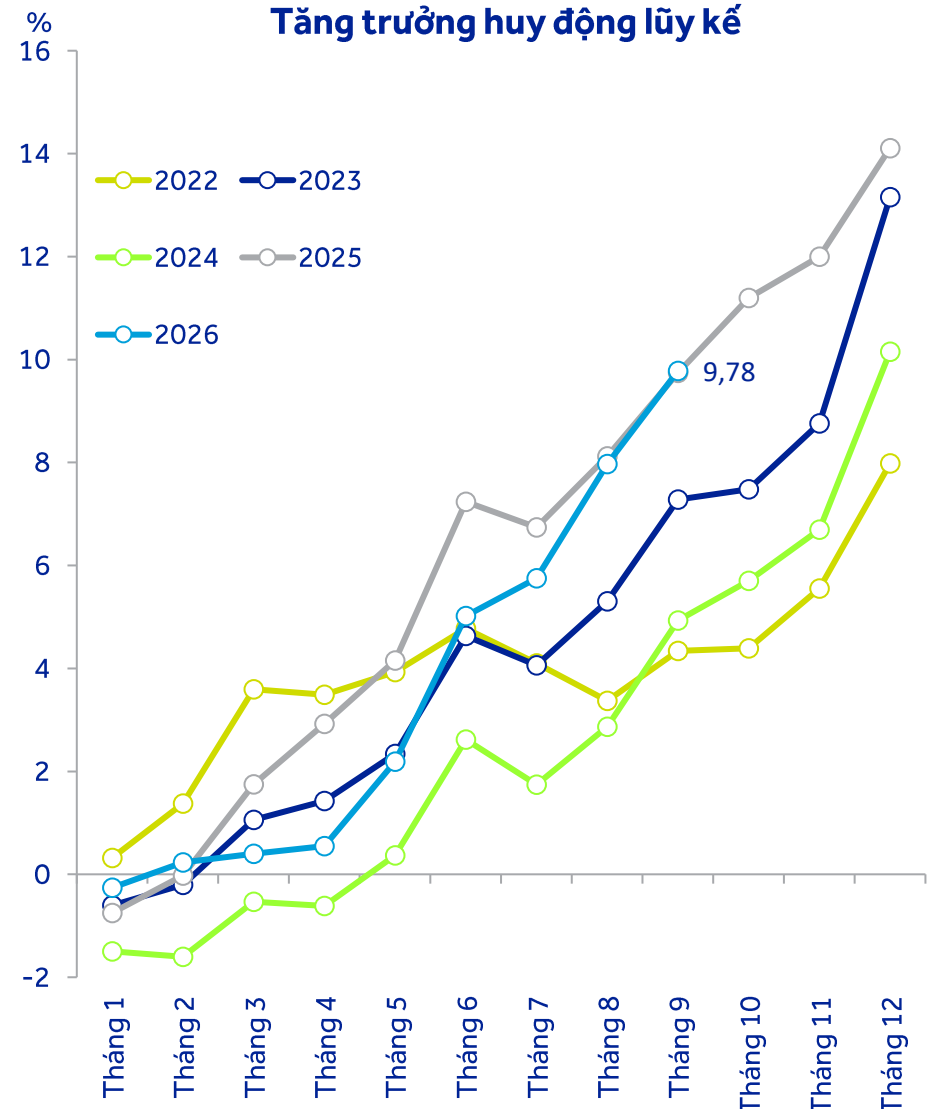
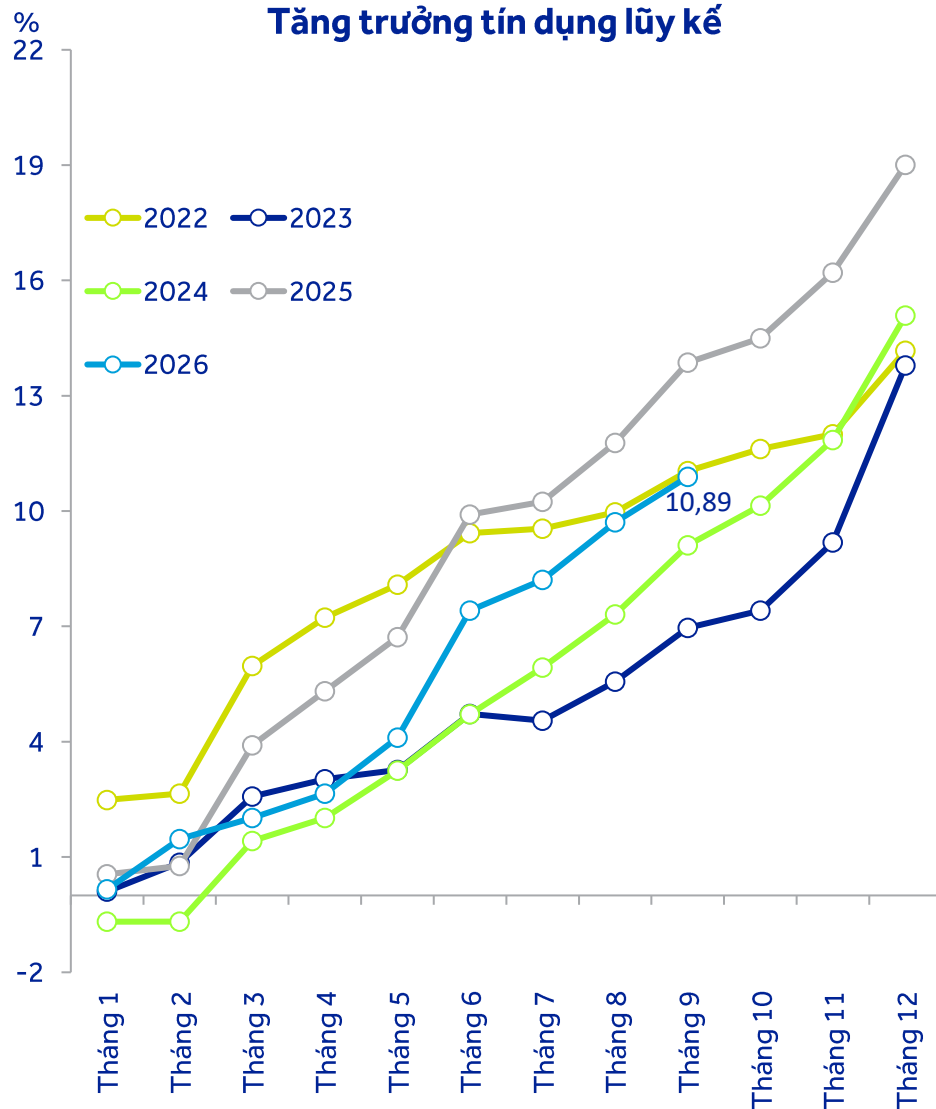


Nguồn: TCTK, VIRA, ACBS

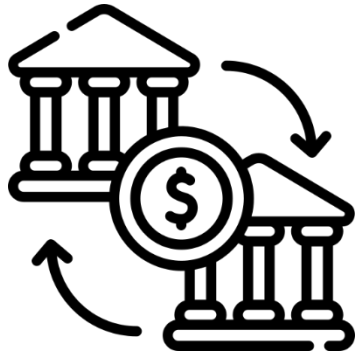
CHI PHÍ HUY ĐỘNG CAO TIẾP TỤC HẠN CHẾ DƯ ĐỊA GIẢM LÃI SUẤT CHO VAY



Thanh khoản ngắn hạn biến động, còn lãi suất trái phiếu ngân hàng tiếp tục tăng.



TIẾP TỤC CẢI CÁCH CÁC KÊNH HUY ĐỘNG VỐN



Chính sách hỗ trợ duy trì tín dụng; chi phí huy động cao vẫn hạn chế dư địa giảm lãi suất.

➤ **Chính sách điều hành thị trường tiền tệ tiếp tục được cải cách trong tháng 9 theo hướng hỗ trợ có mục tiêu đã nêu ở kỳ báo cáo gần nhất.**

- **OMO và tiền gửi Kho bạc tiếp tục được điều chỉnh linh hoạt để phục vụ nhu cầu thanh khoản ngắn hạn.** Số dư OMO duy trì bình quân 190 nghìn tỷ đồng trong tháng 9 với xu hướng giảm dần và chỉ tăng mạnh ở giai đoạn kết toán thuế ở cuối tháng trong khi số dư TGKB duy trì trên 650 nghìn tỷ đồng.
- **Thông tư 50/2026/TT-NHNN điều chỉnh giới hạn nguồn vốn và thanh khoản của ngân hàng.** Văn bản có hiệu lực từ 1/12/2026, gắn trần LDR 95% với mẫu số mới và lộ trình LCR/NSFR từ năm 2028. Dư địa cấp tín dụng của từng ngân hàng phụ thuộc cơ cấu vốn và thời điểm chuyển đổi.
- **Quyết định 1809/QĐ-TTg đặt trọng tâm vào khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.** Hướng đi này giúp luân chuyển tín dụng về hoạt động sản xuất khi doanh nghiệp có thể vay với điều kiện phù hợp và dùng vốn cho hoạt động kinh doanh có khả năng trả nợ.

➤ **Bổ sung vốn chủ sở hữu:**

- Theo Reuters ngày 7/10, các ngân hàng dự kiến huy động gần 7 tỷ USD qua chào bán cổ phần đến cuối năm 2027. Việc huy động thành công có thể bổ sung vốn tự có, tạo dư địa duy trì tăng trưởng tín dụng.
- Fitch lưu ý tăng trưởng cho vay nhanh có thể hấp thụ phần vốn bổ sung. Tăng vốn hỗ trợ khả năng cấp tín dụng, trong khi chi phí tiền gửi và trái phiếu cao vẫn hạn chế dư địa giảm lãi suất cho vay.

➤ **Cùng với ngân hàng, thị trường trái phiếu tiếp tục được hoàn thiện để doanh nghiệp có thêm kênh huy động vốn.** Thông tư 138/2026/TT-BTC, có hiệu lực từ 1/10, hướng dẫn đăng ký, lưu ký, thanh toán, giao dịch và công bố thông tin theo Nghị định 200. Đây là bước tiếp nối khuôn khổ từ năm 2023, có thể hỗ trợ giao dịch và tái tài trợ nợ trong khi lãi suất huy động vẫn phụ thuộc điều kiện thị trường và rủi ro của tổ chức phát hành.

➤ **Triển vọng:**

- Cải cách chính sách có thể giúp duy trì khả năng huy động và cấp tín dụng trong những năm tới. Trong ngắn hạn, chi phí tiền gửi và trái phiếu còn cao nên dư địa hạ lãi suất cho vay vẫn hạn chế. Hiệu quả đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ phụ thuộc vào sản phẩm tín dụng, điều kiện xét duyệt và lãi suất vay khi triển khai.

ĐẦU TƯ CÔNG VÀ GIẢI NGÂN VỐN FDI CÙNG TĂNG TỐC TRONG QUÝ III



Tốc độ giải ngân đầu tư công và dòng vốn FDI thực hiện dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ.

- **Đầu tư công tiếp tục tăng sau khi tiến độ cải thiện trong tháng 8.** Vốn đầu tư từ ngân sách quý III đạt 317,1 nghìn tỷ đồng, so với 212,5 nghìn tỷ đồng quý II. Riêng tháng 9 đạt 113,9 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ nhu cầu xây dựng ở giai đoạn cuối năm.
 - **Vốn thực hiện chín tháng đạt 661,8 nghìn tỷ đồng, tăng 19,0% YoY và bằng 59,9% kế hoạch.** Phần kế hoạch còn lại khoảng 443,1 nghìn tỷ đồng đòi hỏi tiến độ giải ngân bình quân 110,8 nghìn tỷ đồng/tháng từ tháng 10 đến tháng 1/2027. Tiến độ hiện tại tiếp tục hỗ trợ kích bản cơ sở của chúng tôi rằng mục tiêu cả năm vẫn có thể đạt nếu tiến độ thi công được duy trì.
- **FDI thực hiện chín tháng đạt 21,07 tỷ USD, tăng 12,1% YoY, duy trì gần mức tăng 12,0% của tám tháng.** Chế biến, chế tạo nhận 17,40 tỷ USD, tương đương 82,6%, tiếp tục hỗ trợ đầu tư thiết bị và hoạt động công nghiệp.
 - **Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng 76,4%, lên 50,36 tỷ USD.** Vốn cấp mới đạt 29,2 tỷ USD và vốn tăng thêm 14,2 tỷ USD; góp vốn, mua cổ phần đạt 7,0 tỷ USD. Sự gia tăng cam kết đầu tư mở rộng nguồn dự án cho những năm tiếp theo.
 - **Vốn đăng ký tăng nhanh, trong khi vốn thực hiện duy trì nhịp tăng ổn định hơn.** Dòng vốn đã triển khai tiếp tục là cơ sở cho triển vọng tăng trưởng của hoạt động sản xuất hiện tại; tác động của các dự án mới sẽ đến dần cùng tiến độ xây dựng, lắp đặt thiết bị và vận hành.

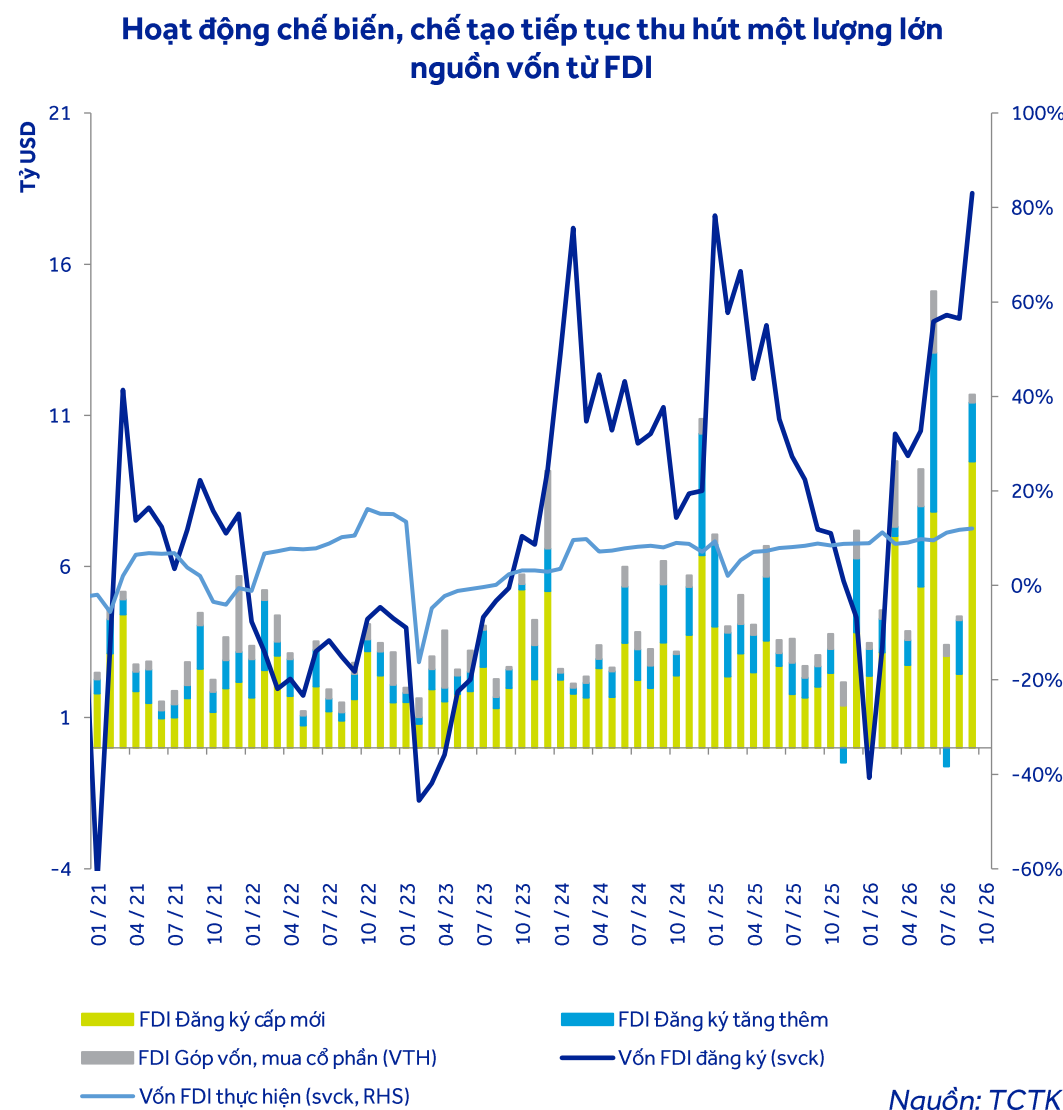
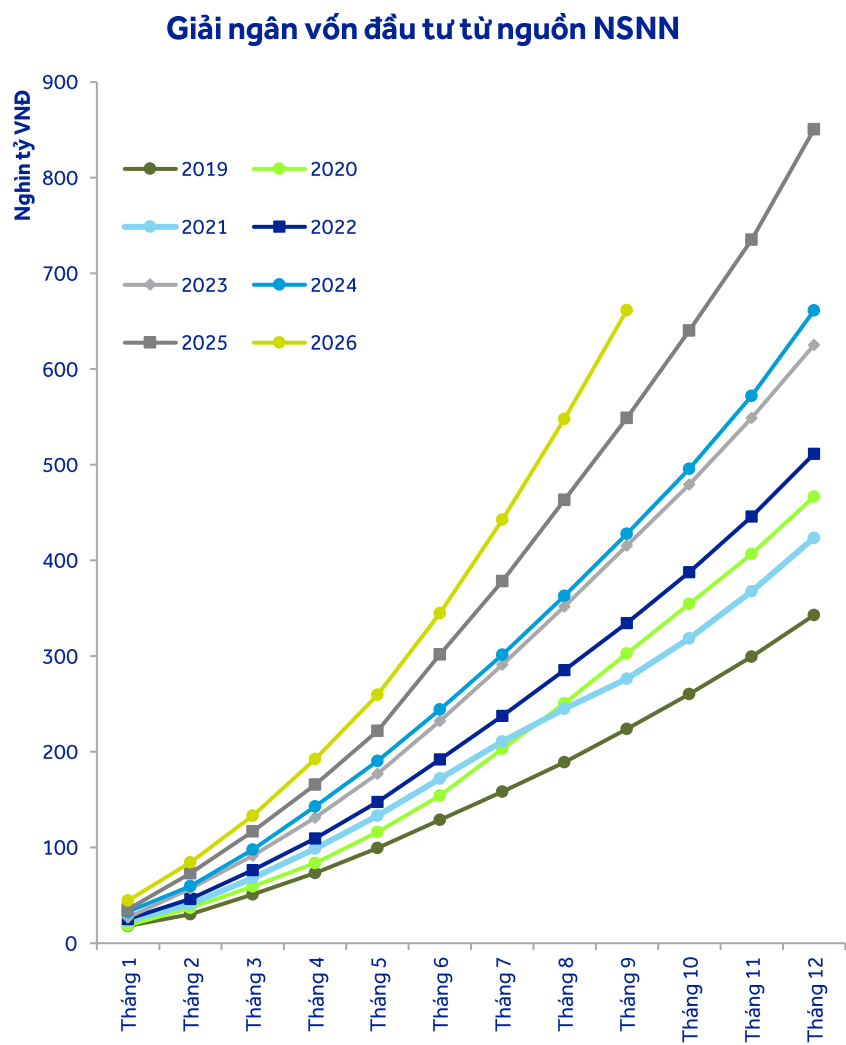
- **Triển vọng:**
 - Đầu tư công nếu duy trì mức thực hiện gần 111 nghìn tỷ đồng/tháng sẽ tiếp tục hỗ trợ xây dựng và khả năng hoàn thành kế hoạch.
 - FDI vào chế biến, chế tạo tiếp tục hỗ trợ triển vọng công nghiệp. Khi các dự án đi vào hoạt động và mua thêm hàng hóa, dịch vụ trong nước, doanh nghiệp cung ứng nội địa và người lao động có thể hưởng lợi nhiều hơn.

Nguồn: TCTK

ĐẦU TƯ CÔNG VÀ GIẢI NGÂN VỐN FDI CÙNG TĂNG TỐC TRONG QUÝ III



Tốc độ giải ngân đầu tư công và dòng vốn FDI thực hiện dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ.



Nguồn: TCTK

HOẠT ĐỘNG TIÊU DÙNG TỪNG BƯỚC KHỞI SẮC

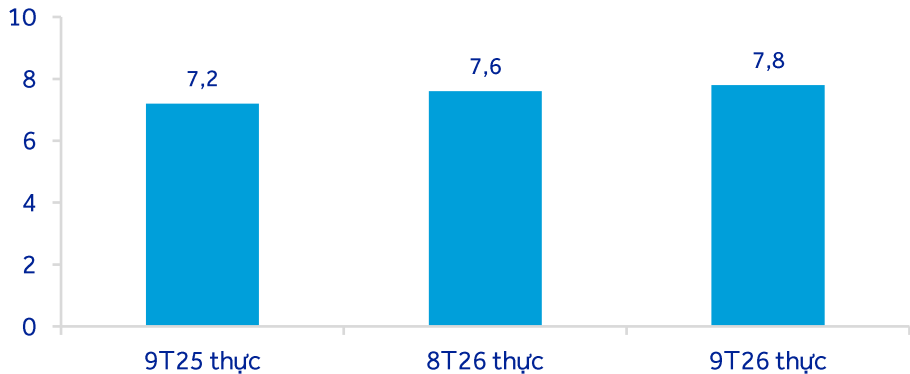


Sức cầu tốt hơn cùng kỳ, nhưng tiêu dùng vẫn chưa bắt kịp đà tăng trưởng của hoạt động đầu tư.

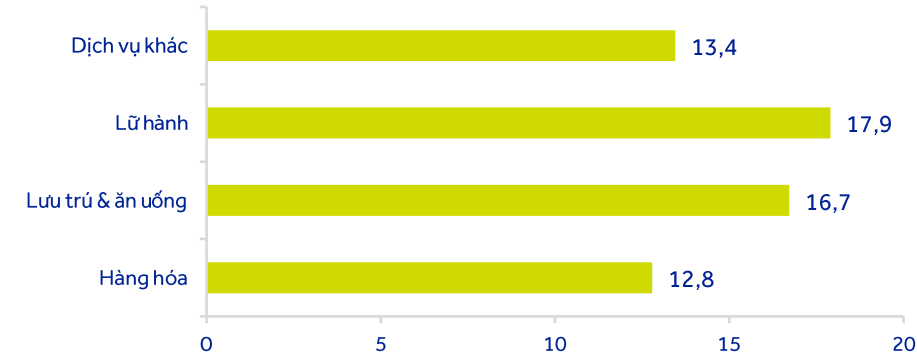
- **Tăng trưởng bán lẻ thực chín tháng đạt 7,8%, cao hơn mức 7,2% cùng kỳ năm trước.** Điều này cho thấy tín hiệu tích cực hơn so với số liệu tám tháng, khi tốc độ tăng gần như tương đương cùng kỳ 2025. Sức cầu cải thiện dù chưa tăng trưởng mạnh mẽ như sản xuất và đầu tư.
- **Bán lẻ tháng 9 đạt 690,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1%YoY; chín tháng tăng 13,4% theo giá hiện hành.** Lưu trú, ăn uống tăng 16,7% và lữ hành tăng 17,9%, nhanh hơn mức tăng 12,8% của bán lẻ hàng hóa. Dịch vụ tiếp tục là động lực chính trong tăng trưởng doanh số bán lẻ.
- **Thu nhập bình quân lao động đạt 9,1 triệu đồng/tháng, tăng 9,1% theo giá hiện hành; khách quốc tế đạt 17,68 triệu lượt, tăng 14,5%.** Các nguồn thu này hỗ trợ chi tiêu và dịch vụ, nhưng tuyển dụng yếu trong PMI vẫn hạn chế triển vọng thu nhập của lao động sản xuất.

- **Những yếu tố cần theo dõi sẽ là tăng trưởng bán lẻ thực tế, quy mô việc làm ngành chế tạo và các tín hiệu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.**
- Bán lẻ thực tế duy trì mức tăng bền vững trên 8,0% song hành với sự ổn định của việc làm ngành sản xuất sẽ khẳng định sự lan tỏa sang sức cầu nội địa; ngược lại, nếu các gói giảm thuế không thúc đẩy được tăng trưởng doanh số thực tế, chính sách này sẽ dừng ở mức hỗ trợ cân đối tài chính cho doanh nghiệp thay vì kích cầu tiêu dùng.

Tăng trưởng bán lẻ sau loại trừ giá (%)



Bán lẻ chín tháng theo giá hiện hành (% so cùng kỳ)

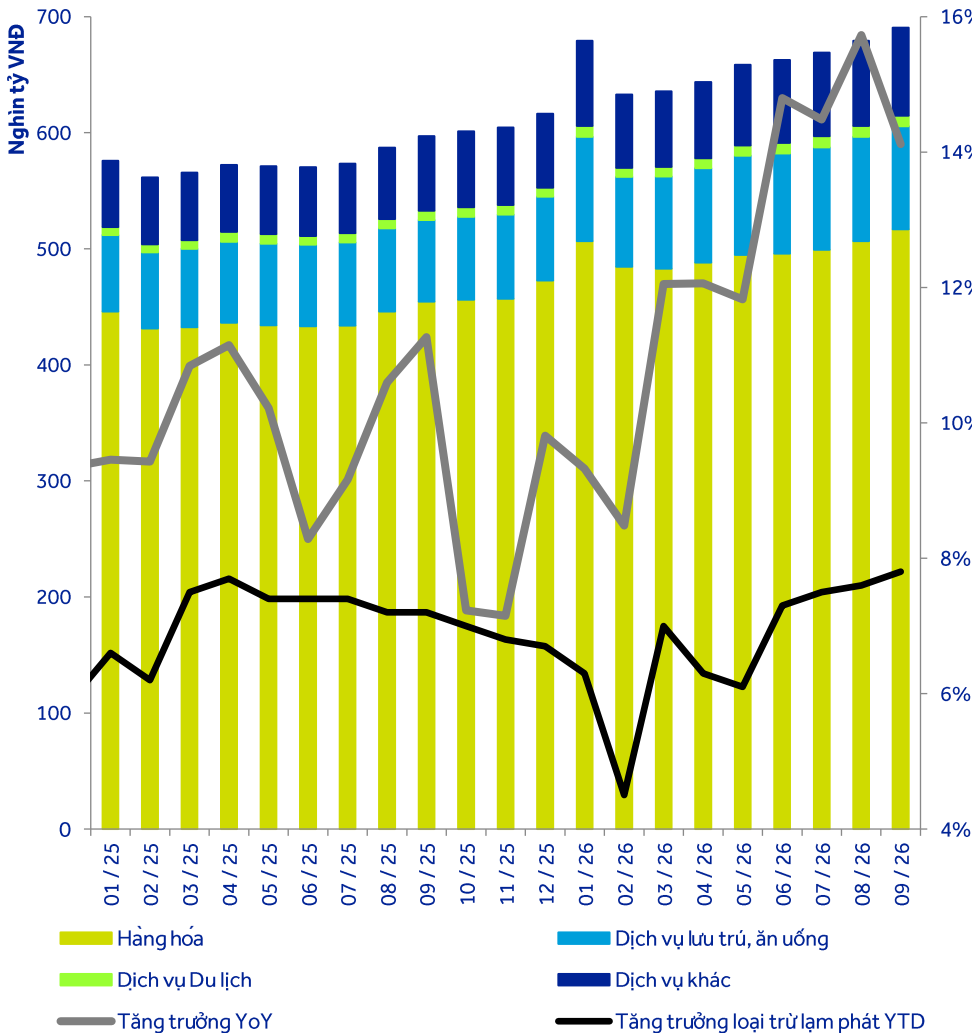


Nguồn: TCTK

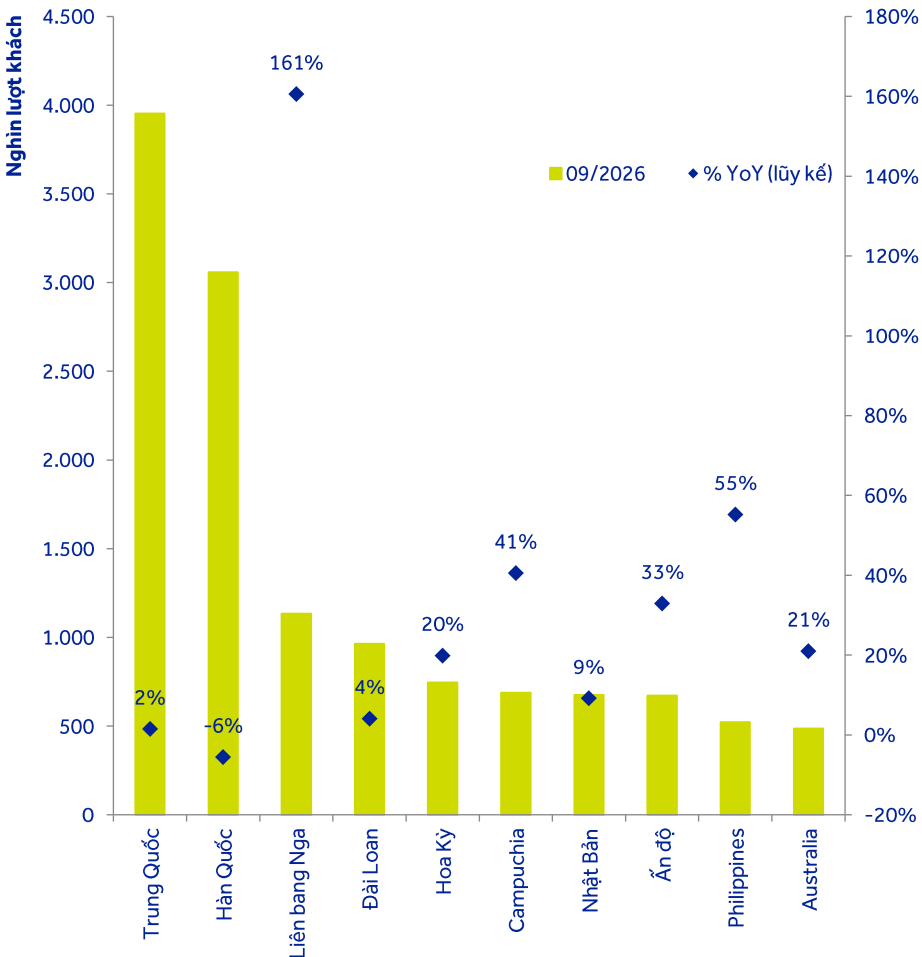
HOẠT ĐỘNG TIÊU DÙNG TỪNG BƯỚC KHỞI SẮC



Sức cầu tốt hơn cùng kỳ, nhưng tiêu dùng vẫn chưa bắt kịp đà tăng trưởng của hoạt động đầu tư.



Các quốc gia đồng khách du lịch tới Việt Nam nhất 9T2026



Nguồn: TCTK

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T01/26	T02/26	T03/26	T04/26	T05/26	T06/26	T07/26	T08/26	T09/26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	12,74%	10,80%	9,13%	10,10%	21,54%	0,60%	7,20%	9,88%	8,79%	12,71%	15,36%	13,50%	16,65%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2	50,5	52,8	51,8	52,9	53,3	51,9
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	11,27%	7,23%	7,15%	9,81%	9,32%	8,48%	12,05%	12,06%	11,83%	14,80%	14,48%	15,73%	14,12%
CPI cơ bản (n/n)	3,18%	3,30%	3,28%	3,21%	3,19%	3,74%	3,96%	4,66%	4,67%	4,50%	4,63%	4,55%	4,45%
CPI (n/n)	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%	5,46%	5,60%	4,69%	4,45%	4,89%	5,08%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-0,21%	-10,23%	-8,36%	4,10%	30,13%	6,26%	20,58%	21,56%	17,98%	28,09%	24,98%	26,01%	39,09%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	38,85%	34,13%	31,29%	43,36%	49,61%	4,42%	27,76%	32,36%	33,79%	45,19%	41,42%	37,90%	45,85%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	2,8	2,6	1,1	-0,7	-1,8	-1,0	-0,7	-3,3	-5,2	-2,6	-3,6	-0,1	1,3
FDI giải ngân (tỷ USD)	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,5	2,2	2,0	2,4	3,3	2,2	2,1	3,8
FDI đăng ký (tỷ USD)	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7	5,3	7,8	3,0	2,4	9,5
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN (nghìn tỷ VNĐ, YTD)	549,1	640,2	735,1	850,7	44,6	84,5	133,2	187,1	259,8	344,9	442,6	547,9	661,8

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000 Fax: (+84 28) 7300 375
Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn
tuandt@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Vui lòng nhấp vào [đây](#) để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: **Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.**

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:

https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf